

Bản án số 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thế Quyết**.

2. Ông **Võ Bằng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 350/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1970;

2. *Bị đơn:* Ông **Thân Hoàng C**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: K97/3/1 đường D, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng.

(Bà V có mặt, ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị V trình bày:**

Tôi và ông Thân Hoàng C kết hôn năm 1993, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận k, thành phố Đà Nẵng. Tôi xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ vô cớ, hành hạ cả vợ con về thể chất lẫn tinh thần, tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng ông C vẫn không thay đổi. Những mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Thân Hoàng C.

* Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Thân Hoàng N, sinh ngày 19.11.1996 và Thân Hoàng Quốc V, sinh ngày 03.01.1994. Các con đều đã trưởng thành.

* Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Tôi xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Thân Hoàng C nhưng ông C không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà V ly hôn với ông C. Con chung đã trưởng thành, nợ chung không có, tài sản chung tự thỏa thuận nên không đề cập

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Thân Hoàng C vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Thân Hoàng C.

[2] Ông Thân Hoàng C và bà Nguyễn Thị V kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông C và bà V đã phát sinh mâu thuẫn. Bà V xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên uống rượu và gây gỗ trong gia đình nên bà V yêu cầu ly hôn với ông C. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng bà V ông C thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông C không đến Tòa án để giải quyết việc bà V yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình, điều đó chứng tỏ ông C không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà V. Xét vợ chồng đã mâu thuẫn kéo dài, hạnh phúc không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc ly hôn với ông Thân Hoàng C là phù hợp.

Về con chung, ông C và bà V có 02 con chung là Thân Hoàng N, sinh ngày 19.11.1996 và Thân Hoàng Quốc V, sinh ngày 03.01.1994. Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về nợ chung: Không có.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc “Ly hôn” đối với ông Thân Hoàng C.

Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Thân Hoàng C.

* Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết .

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai số 3417 ngày 10.5.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Ngọc Cường